TOÀ ÁN ND TP THÁI NGUYÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 566/2019/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 15 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 750/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019, giữa:

+ **Nguyên đơn :Chị Ngô Thị Y,** sinh năm 1985;

+ **Bị đơn**: **Anh Dương Văn A**, sinh năm1980;

Cùng ĐKHK và ở: Xóm Bầu, xã Huống Thượng, TPThái Nguyên;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51,55, 58,81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 146 , Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326 /2016 /UBTV QH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành **ngày 07 tháng 10 năm 2019.**

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 **tháng 10 năm 2019** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Y và anh Dương Văn A.

2**.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Y và anh Dương Văn A xác định tình cảm vợ chồng không còn và thuận tình ly hôn;

-**Về con chung**: Chị Y trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Dương Thu N, sinh ngày 26/4/2002 và Dương Anh T, sinh ngày 06/01/2009 đến khi con tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh A đi lại thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung, nợ chung:Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Y tự nguyện nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước (chuyển từ Tiền tạm ứng án phí- lệ phí sang, theo biên lai thu số 0002196 ngày 12/9/2019); Hoàn trả Chị Y 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn lại.

3**.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- VKSND TPTN;
- TAND tỉnh TN;
- T.H.A DS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND xã Huổng Thượng, TP Thái Nguyên;
-Lưu HS;

Hoàng Thúy Kiên